

Bản án số: 63/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Khoa

Ông Hồ Văn Tài

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/202/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Võ Kim N, sinh năm: 2005, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký thường trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Võ Thị M; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị L, sinh năm: 1958 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Võ Đình T, sinh năm: 1986 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 20/01/2025*).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Văn D, sinh năm: 1983 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 28/07/2024, Trần Võ Kim N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 86B8-062.98 lưu thông trên phần đường bên phải Đường T (theo hướng Quốc lộ A đi xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai). Khi lưu thông đến Km 00 + 450m Đường tỉnh 779 thuộc ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, N phát hiện bà Trần Thị L, sinh năm 1958, trú tại ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đang đi bộ sát mép đường bên phải, phía trước cùng chiều, cách khoảng 20 mét (theo hướng Quốc lộ A đi xã X, huyện C). Dù khoảng cách còn xa, đủ khả năng để tránh nhưng do N chủ quan nên vẫn tiếp tục giữ nguyên tốc độ (khoảng 50km/h) và điều khiển xe mô tô tiếp tục lưu thông về phía trước. Khi xe mô tô do N điều khiển cách bà L khoảng 4m nhưng do N không làm chủ được tay lái, không phanh xe, không tránh nên đã để phần bên phải xe mô tô biển số 86B8-062.98 va chạm với bà Trần Thị L, gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bà Trần Thị L bị thương, được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện C và chết vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/07/2024.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 00+450m Đường tỉnh 779 thuộc ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là đoạn đường thẳng, được trải nhựa phẳng, giữa đường có vạch phân làn (tim đường) bằng sơn màu vàng, không liên tục chia đường thành 2 phần đường, mỗi phần đường rộng 2,75m. Chọn hướng lưu thông Quốc lộ A đi xã X, huyện C là hướng chuẩn, chọn mép đường bên phải theo hướng lưu thông làm vạch chuẩn, chọn trụ điện số 476XHO/009A làm điểm mốc hiện trường, mô tả như sau:

- Xe mô tô biển số 86B8-062.98 (đánh số 1) sau tai nạn được đưa vào trong lề đường bên trái.

- Phát hiện vết cày thứ nhất (đánh số 2) dài 1,7m, đầu vết cày hướng Quốc lộ A, cuối vết cày hướng xã X, huyện C. Đầu vết cày cách vuông góc với mép chuẩn 2,75m và cuối vết cày cách vuông góc với mép chuẩn 3,2m.

- Phát hiện vết cày thứ hai (đánh số 3) dài 0,4m, đầu vết cày hướng Quốc lộ A, cuối vết cày hướng xã X, huyện C. Đầu vết cày cách vuông góc với mép chuẩn 2,65m và cuối vết cày cách vuông góc với mép chuẩn 2,7m, cách cuối vết cày (đánh số 2) 1m.

- Phát hiện vết máu (đánh số 4) trên làn đường bên phải, phạm vi (0,4 x 0,38)m, tâm vết máu các vuông góc mép chuẩn 0,5m và cách đầu vết cày (đánh số 3) 2,2m.

* Kết quả thực nghiệm điều tra

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 00+450m Đường tỉnh 779 thuộc ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là đoạn đường thẳng, được trải nhựa phẳng, giữa đường có vạch phân làn (tim đường) bằng sơn màu vàng, không liên tục chia đường

thành 2 phần đường, mỗi phần đường rộng 2,75m. Chọn hướng lưu thông Quốc lộ A đi xã X, huyện C là hướng chuẩn, chọn mép đường bên phải theo hướng lưu thông làm vạch chuẩn, chọn trụ điện số 476XHO/009A làm điểm mốc hiện trường, mô tả như sau:

+ Tại thời điểm Trần Võ Kim N quan sát thấy bà Trần Thị L: Xe mô tô biển số 86B8-062.98 lưu thông trên phần đường bên phải theo hướng chuẩn. Trục bánh sau cách mép chuẩn 0,63m, trục bánh trước cách mép chuẩn 0,65m, cách điểm mốc hiện trường 0,3m và cách bà L về hướng xã X là 8,3m. Bà L đang đi bộ trên phần đường bên phải theo hướng chuẩn, vị trí cách mép chuẩn 0,6m.

+ Tại thời điểm Trần Võ Kim N điều khiển xe mô tô biển số 86B8-062.98 va chạm với bà Trần Thị L: Xe mô tô biển số 86B8-062.98 lưu thông trên phần đường bên phải theo hướng chuẩn. Trục bánh sau cách mép chuẩn 0,9m, trục bánh trước cách mép chuẩn 01m, cách điểm mốc hiện trường 8,7m. Tại thời điểm xảy ra va chạm, phần đầu xe và tay lái phía trước bên phải của xe mô tô biển số 86B8-062.98 va chạm với phần thân bên trái của bà L. Bà L đang đi bộ trên phần đường bên phải, cách mép chuẩn 0,7m về hướng xã X.

- Quá trình thực nghiệm diễn ra khách quan, đúng quy định pháp luật. Các nội dung tiến hành thực nghiệm diễn ra đúng với thực tế tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường và nội dung vụ án như đã nêu trên.

* Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 86B8-062.98

- Ốp nhựa bảo vệ đèn tín hiệu phía trước bên phải có vết ma sát, mài mòn nhựa, phạm vi (04 x 08)cm.

- Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bên phải có vết ma sát, mài mòn nhựa, phạm vi (05 x 06)cm.

- Cản sau bên phải bằng kim loại có vết ma sát, mài mòn, phạm vi (02 x 08)cm.

- Ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết ma sát, mài mòn, phạm vi (04 x 03)cm.

- Góc chân trước bên phải có vết ma sát mài mòn cao su và kim loại, phạm vi (02 x 03)cm.

- Đầu tay phanh bên phải bằng kim loại có vết ma sát, mài mòn, phạm vi (01 x 02)cm.

* Kết quả giám định an toàn kỹ thuật

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 333/TTĐKXCG ngày 09/8/2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Đ, chi nhánh L1 kết luận:

Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe mô tô biển số 86B8-062.98 tại thời điểm kiểm tra: Phương tiện hoạt động bình thường.

- Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng tín hiệu còn lại hoạt động bình thường; bình tích khí nén, các đường ống dẫn động khí nén của hệ thống phanh không xì lủng, các bầu phanh tại các bánh xe hoạt động bình thường.

- Lốp xe: Lốp xe không bị chém sứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

- Động cơ hoạt động bình thường, khung gầm và hệ thống truyền lực chắc chắn.

Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe mô tô biển số 86B8-062.98 tại thời điểm kiểm tra:

- Thân vỏ xung quanh có nhiều vết trầy xước; xe hoạt động bình thường.
- Hệ thống phanh: Phanh trước loại cơ khí, dẫn động phanh bằng thủy lực; phanh sau loại cơ khí, dẫn động phanh bằng cáp; cả phanh trước và phanh sau hoạt động bình thường.
- Hệ thống lái: Càng lái cân đối, điều khiển nhẹ nhàng, lắp đặt chắc chắn với trục lái. Giảm chấn của càng lái hoạt động tốt. Trục lái không có độ rơ dọc trục và độ rơ hướng kính. Góc quay lái sang bên phải và sang bên trái bằng nhau và có cơ cấu hạn chế hành trình của góc quay lái; các chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí và chắc chắn.
- Vỏ lớp: Lớp xe không bị chém sứt, chiều cao hoa lớp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.
- Hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu: Còn đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí.
- Động cơ, hệ thống truyền lực, khung xe và các hệ thống khác vẫn bình thường.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm phương tiện và tình trạng kỹ thuật sau tai nạn hi an toàn kỹ thuật của xe mô tô biển số 86B8-062.98 quá trình trước, trong khi xảy ra vụ tai nạn vẫn đảm bảo an toàn.

*** Kết quả giám định tử thi**

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi qua hồ sơ số 1925/KL-KTHS ngày 29/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đối với nạn nhân Trần Thị L, kết luận:

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng: Nứt sọ chằm lan đến thân xương bướm, thành xoang bướm và xoang sàng phải, xương khẩu cái. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não hai bên gây thoát vị não dưới liềm và dưới lều. Xuất huyết dưới nhện hai bán cầu não.

*** Kết quả xác minh giấy phép lái xe**

Quá trình điều tra xác định Trần Võ Kim N không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

*** Điểm va chạm**

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định:

- Điểm va chạm trên phương tiện: Phần bên phải xe mô tô biển số 86B8-062.98 va chạm với bà Trần Thị L.

- Điểm va chạm trên đường: Phần đường bên phải Đường T (tính theo hướng lưu thông Quốc lộ A đi xã X, huyện C), tại Km 00+450m thuộc ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 đoạn dữ liệu video được trích xuất từ camera nhà anh Hồ Đắc T1, sinh năm 1997, trú tại ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, ghi nhận diễn biến vụ tai nạn, được sao lưu vào đĩa DVD.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 86B8-062.98 thu giữ của Trần Võ Kim N.

* Trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, Trần Võ Kim N và gia đình bà Trần Thị L đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị, mai táng đối với bà L số tiền 55.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị L là anh Võ Đình T, sinh năm 1986, trú tại ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (con ruột bà L) đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu thêm về dân sự và có đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với Trần Võ Kim N, cam kết không khiếu kiện hoặc khiếu nại về sau.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Trần Võ Kim N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Võ Kim N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; được gia đình bị hại bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo hiện đang là sinh viên, có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Võ Kim N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời

khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 28/07/2024, tại Km 00 + 450m Đường tỉnh 779 thuộc ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Trần Võ Kim N (không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 86B8-062.98 lưu thông theo hướng Quốc lộ A đi xã X, huyện C; Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái, không phanh xe, không tránh nên đã để phần bên phải xe mô tô biển số 86B8-062.98 va chạm với bà Trần Thị L đang đi bộ sát mép đường bên phải, phía trước cùng chiều, gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bà Trần Thị L bị thương, được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện C và chết vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/07/2024.

Hành vi nêu trên của Trần Võ Kim N đã vi phạm khoản 9, khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; với hậu quả làm chết 01 người, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Võ Kim N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; được gia đình bị hại bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo hiện đang là sinh viên, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội do vô ý, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, bị cáo hiện đang là sinh viên, theo học ngành điều dưỡng tại Trường Cao đẳng B khóa 2023 - 2026; Hội đồng xét xử nghĩ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục được học tập, trở thành công dân có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đoạn dữ liệu video được trích xuất từ camera nhà anh Hồ Đắc T1, sinh năm 1997, trú tại ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, ghi nhận diễn biến vụ tai nạn, được sao lưu vào đĩa DVD.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 86B8-062.98 thu giữ của Trần Võ Kim N. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là tài sản của Trần

Võ Kim N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho N là phù hợp.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Võ Kim N phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Võ Kim N **03 (ba)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (năm)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2025).

Giao bị cáo Trần Võ Kim N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 87 và khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Võ Kim N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND. T. Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T. Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an H. Xuân Lộc;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

Nguyễn Thị Quỳnh Hương